

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 904/2018/QĐPT-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản để thi hành án
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Hồng Loan

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Xuân Trang

Bà Nguyễn Thị Hèn

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 350/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản để thi hành án”.

Do Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 604/2018/QĐST-DS ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 3727/2018/QĐPT-DS ngày 27/8/2018 và Quyết định hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 7807/2018/QĐPT-DS ngày 27/9/2018 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1957 và bà **Nguyễn Thị Trang Đ**, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: 85/2 ấp T, xã T, Hện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trịnh Đức H**, sinh năm 1992; địa chỉ: E72A ấp M, xã X, Hện H, Thành phố Hồ Chí Minh và/hoặc bà **Trần Vũ Kim H**, sinh năm 1986; địa chỉ: 138M/1 Khu phố M, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông H và bà H là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ. (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 013420, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/11/2017 lập tại Văn phòng Công chứng Đất V)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh

năm 1957 và ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị Kim N**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/11/2017 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ có ông Trịnh Đức H là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 420/2014/QĐST-DS ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân Hện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ số tiền là 1.250.000.000 (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ Quyết định ủy thác thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Hóc Môn và xét đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Trang Đ, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định thi hành án số 277/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2016. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị Kim N đến làm việc nhưng đến nay ông T, bà N vẫn chưa tự nguyện thi hành bất cứ khoản nào. Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 được biết, nhà và đất tại địa chỉ 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu chung của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Văn Q. Do vậy, theo Thông báo số 249/TB-CCTHADS ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, ông T, bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xác định phần sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim N trong khối tài sản chung là nhà và đất số 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 kê biên, phát mãi thu hồi nợ cho ông bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Văn Q trình bày: Căn nhà số 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu chung của ông bà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX 267145 và số BX 267146 cùng sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH13051/GCN do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 11/11/2014. Bà N và ông Q cùng xác nhận mỗi người được sở hữu $\frac{1}{2}$ căn nhà 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 604/2018/QDDST-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3 đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ về yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản để thi hành án.

Xác định quyền sở hữu tài sản đối với nhà đất số 400/16 đường C,

Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị Kim N là ½ trị giá nhà đất.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà ông T, bà Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0020037 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Trang Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

Ngoài ra, Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 22/6/2018, bà Nguyễn Thị Kim N có đơn kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 604/2018/QĐDS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3 với nội dung: Căn nhà 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà của cha mẹ để lại dùng vào việc thờ cúng, hiện có hai hộ gia đình đang ở. Do vậy, bà N yêu cầu xác định rõ quyền sở hữu tài sản cụ thể của từng người là bao nhiêu mét vuông, phân định rõ ràng, có bản vẽ kèm theo. Phần của bà N sẽ giải quyết để thi hành án, phần còn lại của ông Q để gia đình ông Q sử dụng và làm nhà thờ.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án xác định rõ quyền sở hữu tài sản cụ thể của bà và ông Q mỗi người là bao nhiêu mét vuông, vị trí cụ thể của từng người để đảm bảo chỗ ở cho ông Q cũng như nghĩa vụ thi hành án mà bà phải thực hiện.

Người yêu cầu là ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ có ông Trịnh Đức H là đại diện theo ủy quyền trình bày: Việc yêu cầu xác định phần sở hữu của bà N trong khối tài sản chung là căn nhà số 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là yêu cầu chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo cho việc thi hành án được. Do đó, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự có cơ sở xác định căn nhà số 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu chung của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Văn Q, mỗi người là 50%.

Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ có đơn yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu của bà N trong căn nhà nêu trên, trong vụ việc

này không ai có yêu cầu gì khác. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định quyền sở hữu của bà N trong căn nhà 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mà không chia phần cụ thể là đúng. Do đó đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 420/2014/QĐST- DS ngày 04/9/2014 và Quyết định thi hành án số 277/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ thi hành số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.750.000 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi triệu) đồng và thi hành số tiền theo đơn yêu cầu của ông T, bà Đ là 1.250.000.000 (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng, thi hành việc trả tiền vào ngày 26/11/2014. Tuy nhiên, đến thời điểm này bà N vẫn chưa thanh toán các khoản trên.

Qua xác minh được biết, căn nhà số 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu chung của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Văn Q. Trên cơ sở Thông báo về việc thi hành án dân sự số 249/TB- CCTHADS ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, vào ngày 20/11/2017 ông T, bà Đ có đơn yêu cầu Tòa xác định phần sở hữu của bà N trong căn nhà nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Yêu cầu này của ông T, bà Đ là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật cần được xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự phù hợp với lời khai của các đương sự có cơ sở xác định, ông Q, bà N mỗi người được sở hữu $\frac{1}{2}$ căn nhà 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã quyết định phần quyền sở hữu tài sản của bà Nguyễn Thị Kim N đối với nhà đất số 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là $\frac{1}{2}$ trị giá nhà đất là có căn cứ.

Bà N kháng cáo yêu cầu xác định rõ quyền sở hữu tài sản cụ thể của từng người là bao nhiêu mét vuông, phân định rõ ràng, có bản vẽ kèm theo. Xét thấy, theo yêu cầu của ông T, bà Đ là xác định phần quyền sở hữu của bà N trong khối tài sản chung là bao nhiêu chứ không yêu cầu chia tài sản chung nên Quyết định sơ thẩm không phân định cụ thể như kháng cáo của bà N nêu là đúng. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà N, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Tuyên xử: Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 604/2018/QĐST-DS ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Xác định bà Nguyễn Thị Kim Ngọc được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ tài sản là nhà đất tọa lạc tại số 400/16 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Trang Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà ông T, bà Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0020037 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Trang Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0020895 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ tiền lệ phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- TAND Quận 3;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Hồng Loan